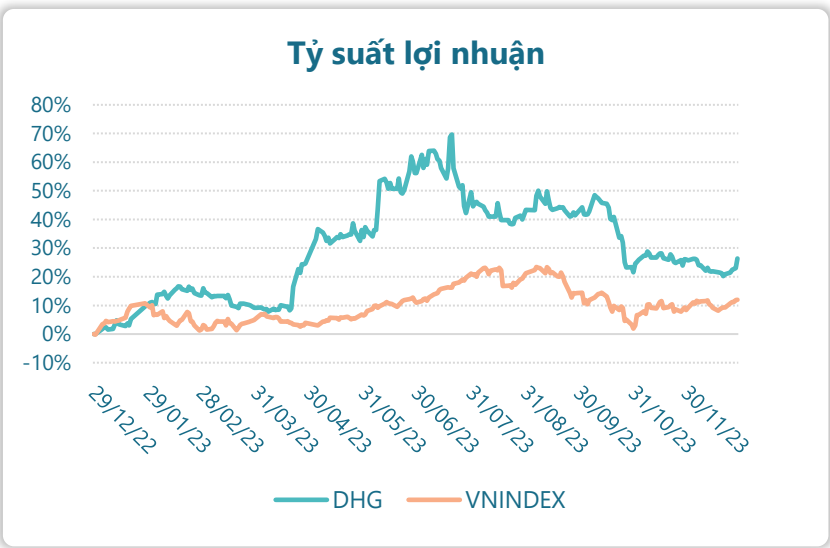
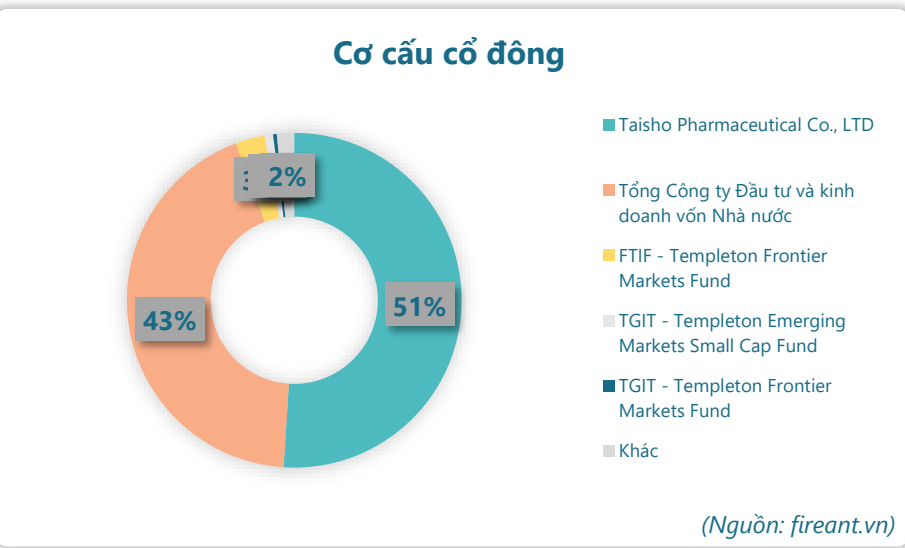
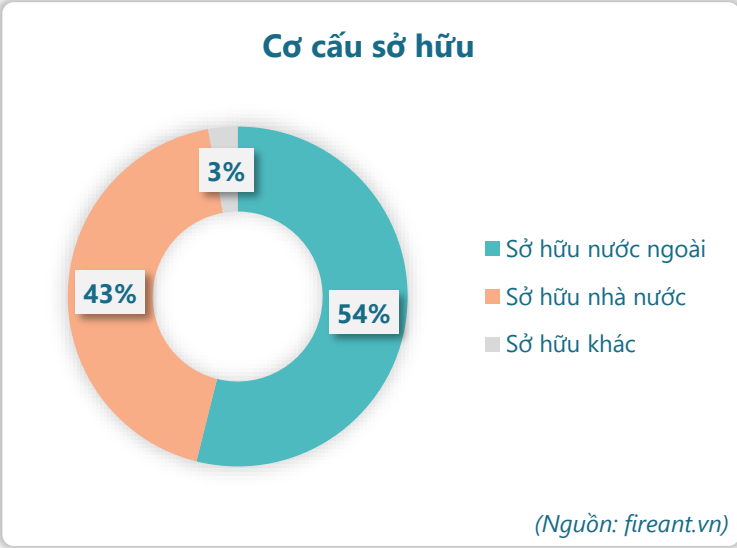
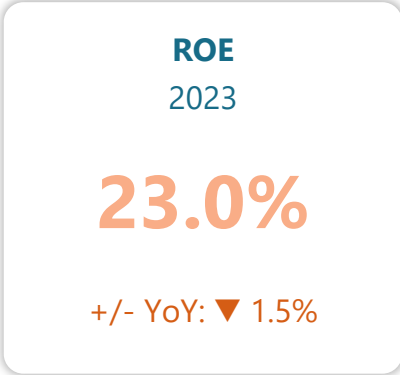
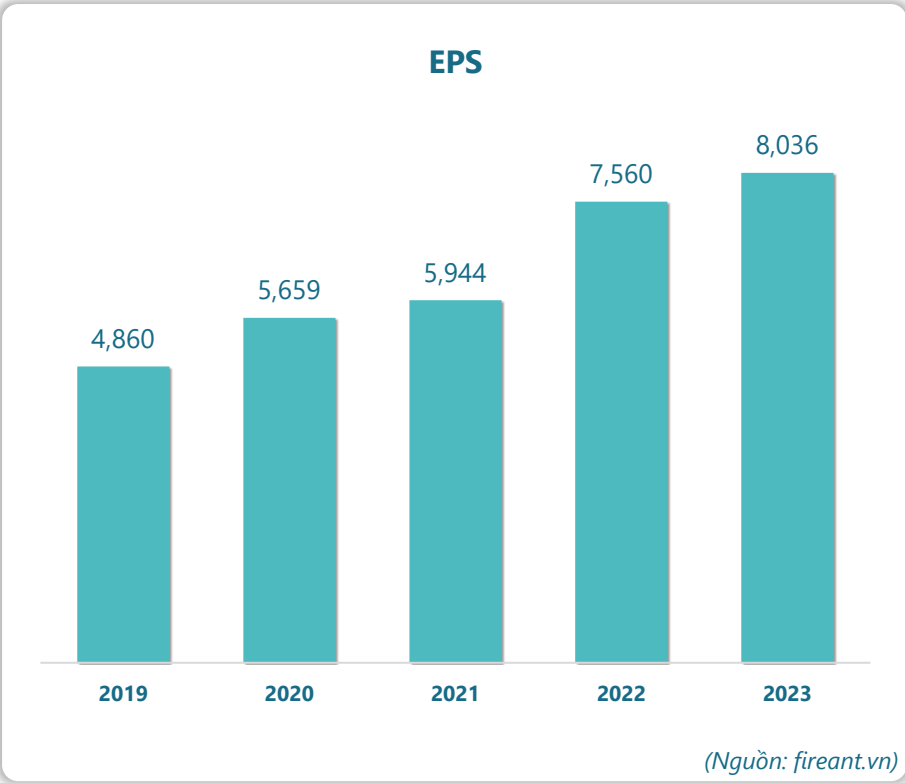
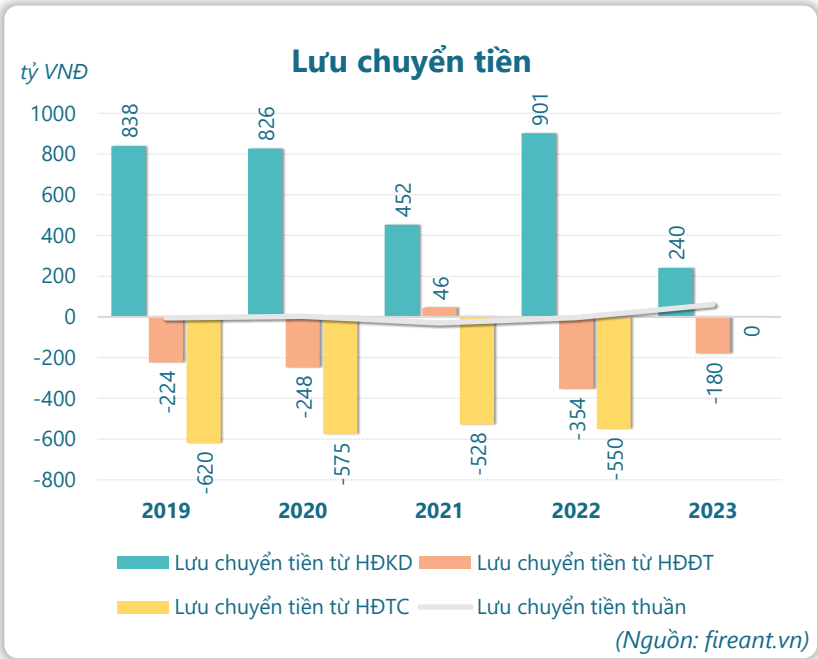
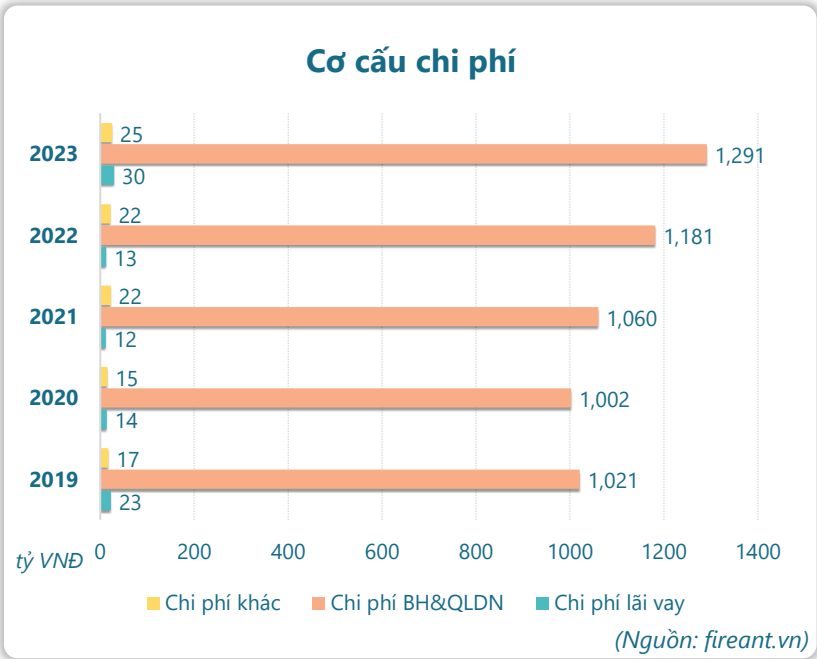
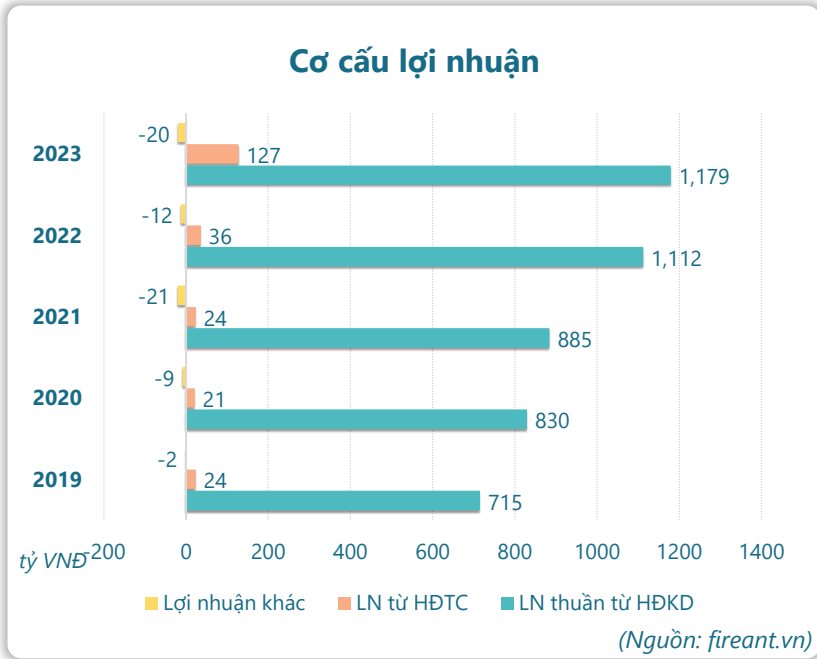
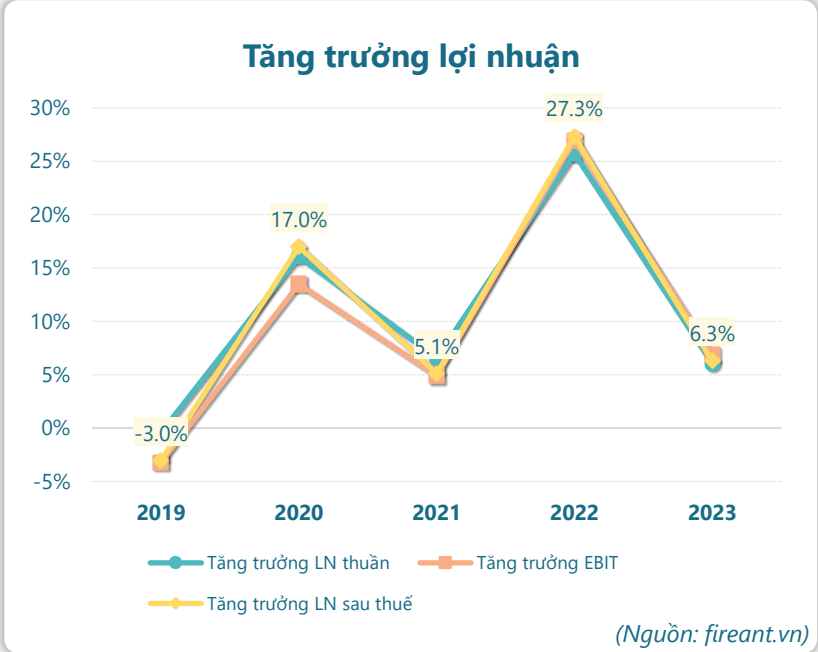
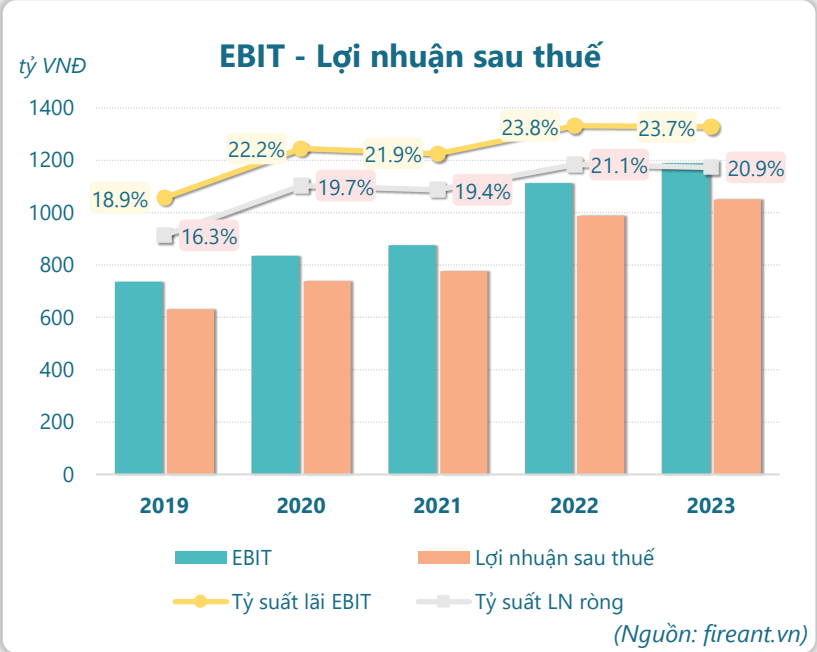
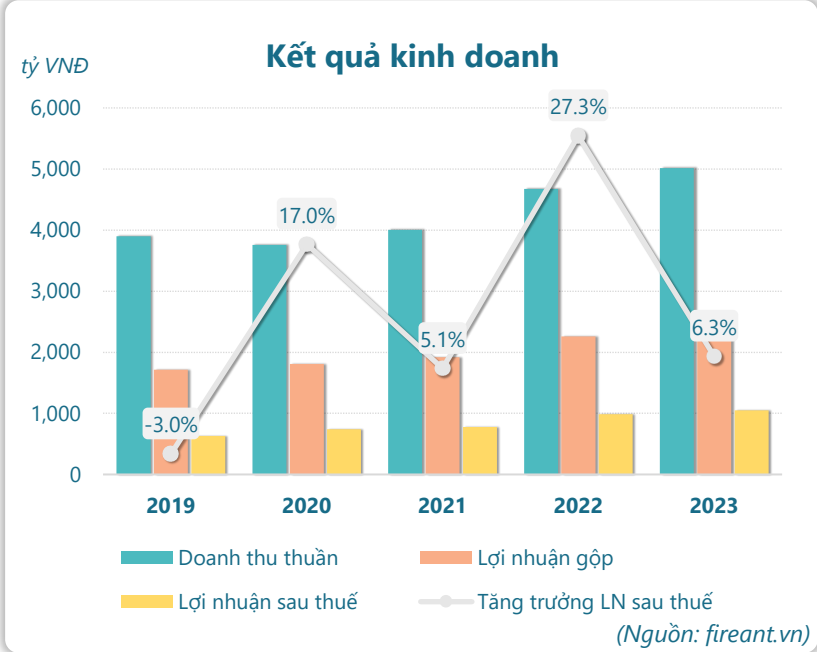


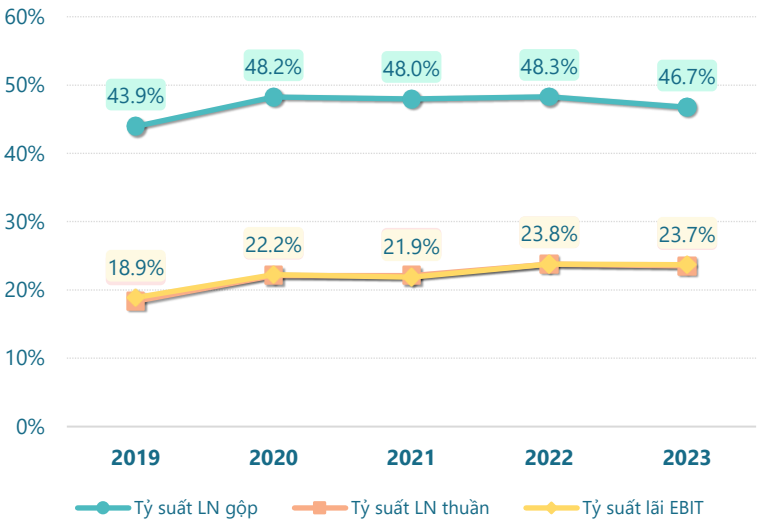
Ngày	104,000 VNĐ		
29/12/2023			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0.1%	-10.9%	-20.6%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	82,291 - 139,600
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	13,598
Số lượng CPLH (CP)	130,746,071
KLGD BQ 20 phiên (CP)	19,620
Sở hữu nước ngoài	53.9%
Beta	0.51
EPS	8,042
P/E	12.9



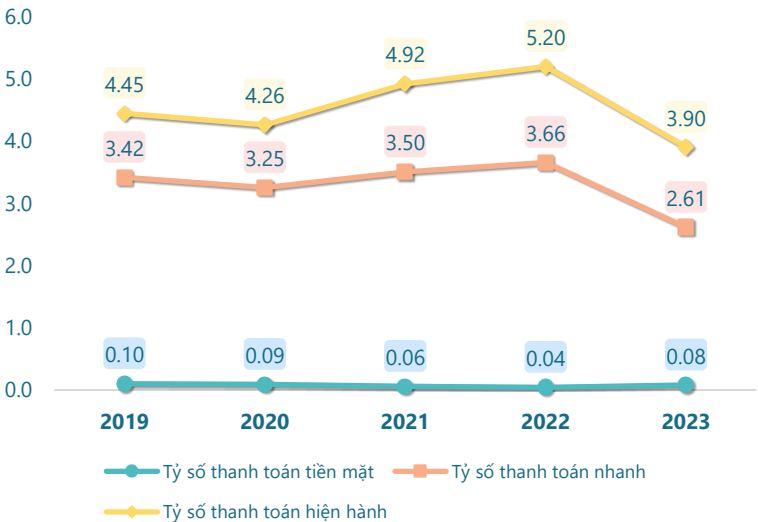


Tỷ suất lợi nhuận



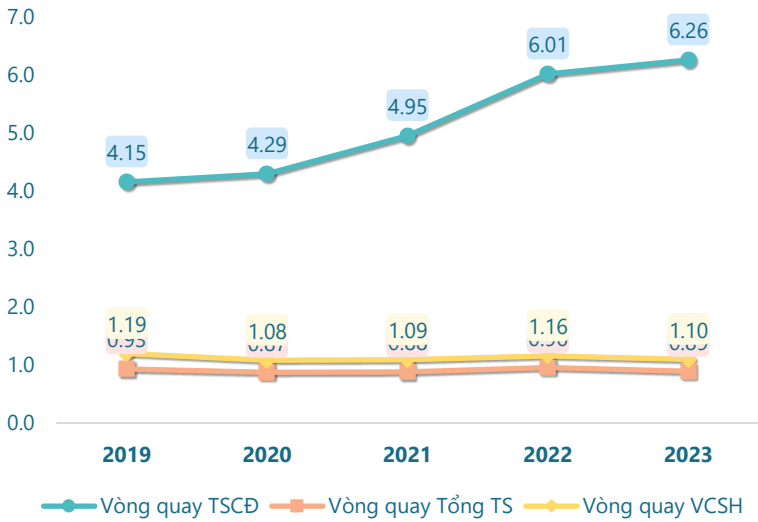
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



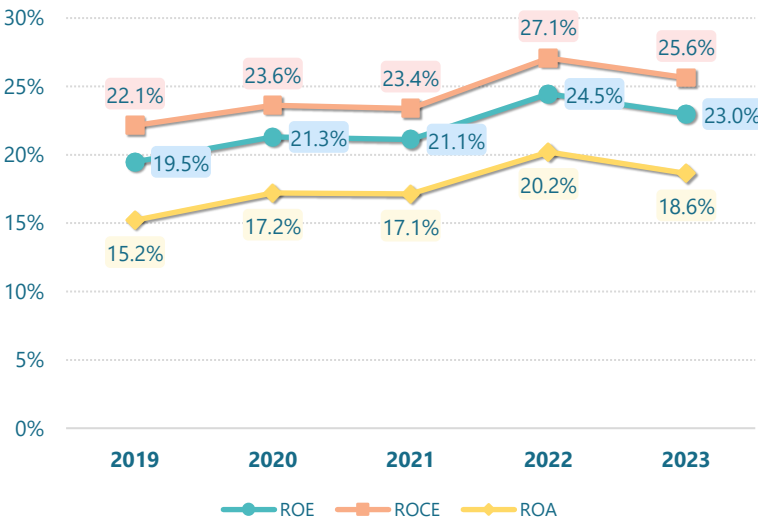
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



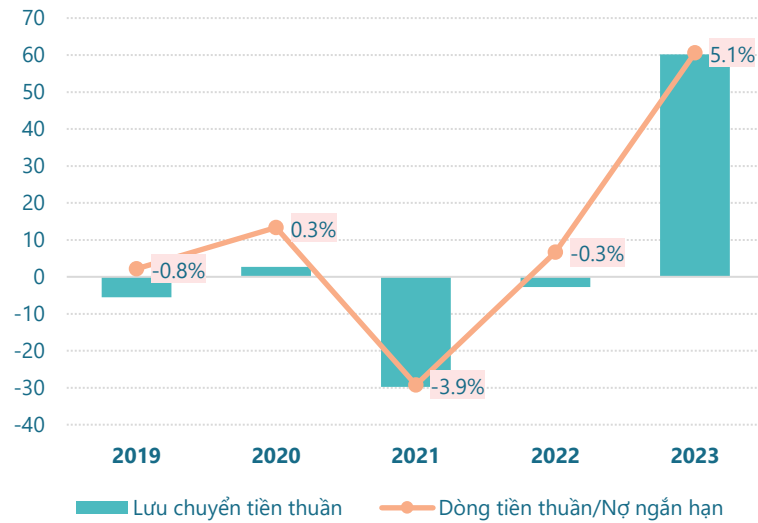
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



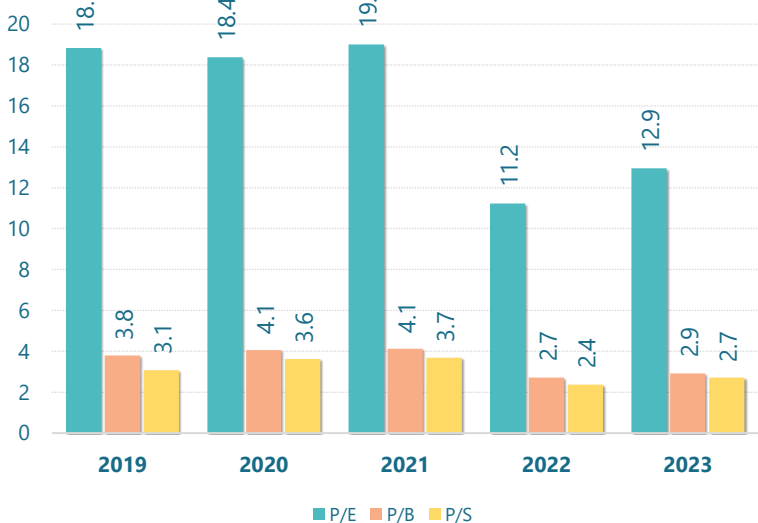
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)